SỞ Y TẾ TỈNH LONG AN
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN – VÀM CỎ
ĐC : Số 147A Tỉnh Lộ 830, Ấp 9, Xã Lương Hòa, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An
ĐT : 0272.2211.115

BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ SIS CẦN THƠ - CN CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ Y TẾ VIỆT CƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Stroke International Services
Cứu tinh cho bệnh nhân đột quỵ

'ENDIX 1: PAYMENT OF SPECIAL EXAMINATION CATALOGUES

(PHỤ LỤC 1: BẢNG GIÁ CÁC CHỈ SỐ KIỂM TRA CHUYÊN BIỆT)

The order	Service	Mean(ý nghĩa)	Payment (bảng giá)
1	Bateria Culture (source of specimen from stool) (cấy phân)	Tầm soát các vi khuẩn gây nhiễm trùng đường tiêu hóa cấp	
	- Vibrio cholerae		
	- Shigella sp		
	- Salmonella sp		
2	Pap smear	Tầm soát ung thư cổ tử cung	800.000
3	Điện giải đồ (Na,K,Cl) máu, Ca máu	Định lượng các khoáng chất của cơ thể (chất muối, Canxi, kali…)	90.000
4	BNP	Chất chỉ điểm suy tim	600.000
5	Anti TG	Tầm soát ung thư tuyến giáp mới hoặc tái phát	280.000
6	Anti TPO	Tầm soát các bệnh lý về viêm giáp tự miễn, cường giáp (basedow hay bướu độc)	250.000
7	HbsAg (Hepatitis B)	Tầm soát viêm gan siêu vi B	150.000
8	AntiHBS (antibody hepatitis B)	Kháng thể viêm gan B (tác dụng dự phòng để không nhiễm bệnh viêm gan siêu vi B)	150.000
9	AntiHCV (hepatitis C)	Tầm soát viêm gan siêu vi C	200.000
10	HbeAg (antigen hepatitis B)	Kháng nguyên viêm gan B có khi siêu vi B đang hoạt động, nguy cơ lây nhiễm cao	
11	Định lượng viêm gan siêu vi B (determine the amount of B hepatitis virus)	Định lượng số lượng siêu vi B nhằm xác định số lượng đủ ngưỡng cần để điều trị đặc trị	
12	Định lượng viêm gan siêu vi C (determine the amount of C hepatitis virus)	Định lượng số lương siêu vi C trong cơ thể	
13	HIV	Tầm soát bệnh HIV	

14	H.pylori (bacteriam HP in the stomach)	Tầm soát vi trùng tại dạ dày (bao tử), tác nhân gây viêm dạ dày tái đi tái lại và tăng nguy cơ ung thư dạ dày	
15	Nhóm máu (blood group)	Xác định nhóm máu (A,B,O,AB) và Rh	
16	Marker ung thư (cancer marker)		
17	- Cyfra 21.1 (lung)	- Chất chỉ điểm tầm soát ung thư phổi	300.000
	- CEA - CA 19.9	- Chất chỉ điểm tầm soát ung thư đường tiêu hóa (ruột già, trực tràng, ruột non, dạ dày…)	300.000 200.000
	- AFP (liver)	- Chất chỉ điểm tầm soát ung thư gan	200.000
	- CA 72.4 (stomach)	- Chất chỉ điểm tầm soát ung thư dạ dày (bao tử)	250.000
	- CA 15.3 (breast)	- Chất chỉ điểm tầm soát ung thư vú	200.000
	- CA 12.5 (ovary)	- Chất chỉ điểm tầm soát ung thư buồng trứng	200.000
	- PSA (prostate)	- Chất chỉ điểm tầm soát ung thư tiền liệt tuyến (nam)	300.000
18	- Tuyến giáp (thyroid)		
	- TSH	- Hormon tuyến giáp (tầm soát bệnh lý tuyến giáp như suy giáp, cường giáp (biểu hiện nóng, run tay, bướu cổ to, lồi mắt…))	120.000
	- FT3		150.000
	- FT4		150.000
19	Giun đũa chó (dog ascarid)	Ký sinh trùng hay gây biểu hiện ngứa, ban đỏ ở da…	
20	HbA1C (three months blood glucose)	Tầm soát đái tháo đường độ chính xác cao	120.000
21	Siêu âm tuyến giáp (thyroid untrasound)	Khảo sát hình dạng tuyến giáp (bướu cổ) tầm soát các bệnh ung thư tuyến giáp, cường giáp, bướu giáp nhân…	200.000
22	Siêu âm vú (breast untrasound)	Tầm soát bệnh lý về tuyến vú như ung thư vú, áp xe vú…	200.000
23	Nghiệm pháp gắng sức điện tâm đồ	Tầm soát bệnh thiếu máu cục bộ cơ tim	700.000
24	Siêu âm Doppler động mạch cảnh và đốt sống	Tầm soát các bệnh lý hẹp, phình động mạch cảnh, đốt sống ngoài sọ (hệ mạch máu chính nuôi não)	300.000
25	Siêu âm Doppler động, tĩnh mạch 2 chân (chi dưới)	Tầm soát các bệnh lý suy van tĩnh mạch hay dãn tĩnh mạch (biểu hiện nặng chân, sưng 2 chân khi đứng lâu hay đi	300.000

		nhiều), tắc động mạch 2 chân (đi cách hồi với biểu hiện đi nhiều đau chói trong cơ phải ngồi nghỉ)	
26	Siêu âm doppler tim	Tầm soát các bệnh lý hở, hẹp van tim, suy tim… (biểu hiện mệt khó thở, nặng ngực khi gắng sức)	300.000
27	X quang xương	Tầm soát gãy xương, thoái hóa (gai) xương (cột sống, khớp)	100.000
28	Ct scan lồng ngực có cản quang	Tầm soát các bệnh lý ung thư (u) phổi, tim, màng phổi, màng tim, tuyến ức…(Biểu hiện đau ngực, ho kéo dài không do viêm)	2.200.000
29	CT động mạch vành, tim có thuốc cản quang	Tầm soát hẹp, tắc mạch vành (mạch máu nuôi tim, gây bệnh lý thiếu máu cơ tim, nhồi máu cơ tim)(biểu hiện đau ngực trái, sau xương ức từng cơn)	3.500.000
30	MRI não – mạch não không chất tương phản	Chụp cộng hưởng từ tầm soát bệnh lý tai biến mạch máu não, hẹp – dị dạng mạch máu não	3.900.000
31	MRI não – mạch não có chất tương phản	Chụp cộng hưởng từ tầm soát các bệnh lý u não, viêm não, tai biến mạch máu não, hẹp hay dị dạng mạch máu não.	5.000.000
32	MRI toàn thân tầm soát và đánh giá giai đoạn TNM	Chụp cộng hưởng từ tầm soát ung thư toàn thân và đánh giá giai đoạn	10.000.000
33	MRI sọ não chức năng	Chụp cộng hưởng từ khảo sát sự hoạt động chức năng của các cấu trúc não	6.000.000
34	MRI tầng bụng có tiêm chất tương phản	Chụp cộng hưởng từ tầm soát các bệnh lý ở ổ bụng (ung thư, viêm, cấu trúc bất thường của các cơ quan: ruột, dạ dày, gan, mật, tụy…)	4.500.000
35	Nội soi tai mũi họng	Tầm soát các bệnh lý vẹo vách ngăn mũi, ung thư vòm họng, viêm ống tai ngoài, tình trạng màng nhĩ…	200.000